

	Délka	Kontrol	Převýšení
D10C	2,5	7	90
D12C	2,3	7	90
D14C	2,9	6	100
D16C	3,4	7	110
D18C	4,1	10	100
D21C	4,9	11	160
D35C	4,2	10	110
D45C	3,3	8	100
D55C	2,8	7	100
H10C	2,4	7	90
H12C	2,4	6	90
H14C	3,4	7	120
H16C	4,1	9	155
H18C	6,3	13	175
H21C	8,7	18	300
H35C	6,6	13	275
H45C	5,1	9	160
H55C	3,9	9	125
H65C	2,9	8	100
H10N	2,4	7	90
D10N	2,4	7	90
HDR	2,5	6	90
P3	2,7	7	90
P5	4,8	9	180